

- Học sinh: Sách giáo khoa.

2. Phương pháp, kĩ thuật:

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, trò chơi học tập, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DAY – HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. HĐ khởi động (3 phút) : - Trò chơi: Đố bạn: Giáo viên đưa ra phép tính để học sinh nêu kết quả: 34 x 5 22 x 4 30 x 3 15 x 6 17 x 5 41 x 2 - Tổng kết – Kết nối bài học. - Giới thiệu bài – Ghi đầu bài lên bảng.	- Học sinh tham gia chơi. - Lắng nghe. - Mở vở ghi bài.
2. HĐ hình thành kiến thức mới (13 phút): * Mục tiêu: Đặt tính rồi tính nhân số có 3 chữ số với số có 1 chữ số. * Cách tiến hành: - Hướng dẫn thực hiện phép nhân . - Ghi bảng: $123 \times 2 = ?$ - Hướng dẫn đặt tính và tính như sách giáo viên. * Giáo viên nêu phép nhân $326 \times 3 = ?$ - Yêu cầu học sinh nhận xét đặc điểm phép tính. - Yêu cầu dựa vào ví dụ 1 để đặt tính và tính ra kết quả. - Gọi học sinh nhắc lại.	- Học sinh đặt tính và tính. - Là phép tính số có 3 chữ số với số có 1 chữ số. - Học sinh đặt tính rồi tính ra kết quả. - Hai em nêu lại cách thực hiện phép nhân.
3. HĐ thực hành (15 phút): * Mục tiêu: Vận dụng nhân số có 3 chữ số với số có 1 chữ số trong giải bài toán có phép nhân. * Cách tiến hành:	
Bài 1: (Cá nhân - Cặp - Lớp)	- Học sinh đọc và làm bài cá nhân. - Chia sẻ trong cặp. - Chia sẻ kết quả trước lớp: 341 213 212 110 209 $\times 2$ $\times 3$ $\times 4$ $\times 5$ $\times 3$ 682 639 848 550 627
- Gọi một số em chia sẻ cách làm bài. - Giáo viên nhận xét chung.	- Học sinh nêu.
Bài 2a: (Cá nhân - Lớp)	

<p>- Giáo viên đánh giá, nhận xét 7 – 10 em. - Nhận xét nhanh kết quả làm bài của học sinh. - Gọi 1 học sinh làm đúng chia sẻ kết quả trước lớp.</p>	<p>- Học sinh tự làm bài cá nhân. - Chia sẻ kết quả trước lớp: $\begin{array}{r} 437 \\ \times 2 \\ \hline 874 \end{array} \quad \begin{array}{r} 205 \\ \times 4 \\ \hline 820 \end{array}$</p>
<p><u>Bài 3:</u> (Cá nhân - Cặp - Lớp) - Giáo viên theo dõi, hỗ trợ học sinh còn lúng túng.</p>	<p>- Học sinh làm cá nhân. - Chia sẻ cặp đôi. - Chia sẻ kết quả trước lớp: <i>Bài giải:</i> <i>Số người trên 3 chuyến bay là:</i> $116 \times 3 = 348$ (người) <i>Đáp số : 348 người</i></p>
<p>- Giáo viên nhận xét chung. <u>Bài 4:</u> (Cá nhân – Cặp đôi – Lớp)</p>	<p>- Học sinh làm cá nhân sau đó trao đổi cặp đôi rồi chia sẻ trước lớp kết quả: $x : 3 = 212 \quad x : 5 = 141$ $x = 212 \times 3 \quad x = 141 \times 5$ $x = 636 \quad x = 705$</p>
<p>- Gọi học sinh nêu cách làm. <u>Bài 2b:</u> (<i>Bài tập chờ - Dành cho đối tượng hoàn thành sớm</i>)</p> <p>- Giáo viên kiểm tra, đánh giá riêng từng em.</p>	<p>- Học sinh tự làm bài rồi báo cáo sau khi hoàn thành: $\begin{array}{r} 319 \\ \times 3 \\ \hline 957 \end{array} \quad \begin{array}{r} 171 \\ \times 5 \\ \hline 855 \end{array}$</p>
<p>4. HĐ ứng dụng (3 phút)</p>	<p>- Về xem lại bài đã làm trên lớp. Áp dụng giải bài toán sau: <i>Mỗi rổ có 150 quả trứng. Hỏi 3 rổ như thế có bao nhiêu quả trứng?</i></p>
<p>5. HĐ sáng tạo (1 phút)</p>	<p>- Thử suy nghĩ, tìm cách nhân số có bốn chữ số với số có một chữ số.</p>

ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:

.....

.....

.....

TẬP LÀM VĂN:

NÓI VỀ QUÊ HƯƠNG

I. MỤC TIÊU:

- Kiến thức:** Biết nói về quê hương (hoặc nơi mình đang ở) theo gợi ý trong sách giáo khoa.
- Kỹ năng:** Rèn kỹ năng nghe, nói.
- Thái độ:** Tự hào yêu quý quê hương của mình.
- Góp phần phát triển năng lực:** NL tự chủ và tự học, NL giao tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL ngôn ngữ, NL thẩm mỹ.

***GDBVMT:**

- Giáo dục tình cảm yêu quý quê hương.

II. CHUẨN BỊ:

1. Đồ dùng:

- Giáo viên: Bảng phụ viết sẵn gợi ý nói về quê hương (BT2).
- Học sinh: Sách giáo khoa.

2. Phương pháp, kỹ thuật:

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm, trò chơi học tập.
- Kỹ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:

<i>Hoạt động của GV</i>	<i>Hoạt động của HS</i>
1. HĐ khởi động (3 phút) - Kết nối kiến thức - Giới thiệu bài mới. - Ghi đầu bài lên bảng.	- Hát bài: “ <i>Cùng múa hát dưới trăng</i> ”. - Nêu nội dung bài hát. - Mở sách giáo khoa.
2. HĐ thực hành: (30 phút) *Mục tiêu: Biết nói về quê hương (hoặc nơi mình đang ở) theo gợi ý trong sách giáo khoa. *Cách tiến hành:	
<u>Bài 2: (Cặp đôi - Cả lớp)</u> - Gọi 1 em nêu yêu cầu bài. - Giáo viên đưa bảng phụ ghi nội dung gợi ý (như sách giáo khoa). - Nhắc học sinh có thể dựa vào các câu hỏi gợi ý trên bảng để nói về quê hương (Hoạt động theo cặp đôi). - Yêu cầu học sinh có thể dựa vào các câu hỏi gợi ý trên bảng để nói về quê hương tập nói trước lớp. - Mời một số học sinh trình bày bài trước lớp.	- 1 em nêu yêu cầu bài. - Nhắc các câu hỏi gợi ý trên bảng để tập nói trước lớp. - Từng cặp tập nói về quê hương theo gợi ý: + <i>Quê bạn ở đâu?</i> + <i>Bạn yêu nhất cảnh vật gì ở quê hương?</i> + <i>Cảnh vật đó có gì đáng nhớ?</i> + <i>Tình cảm của bạn đối với quê hương như thế nào?</i> - Học sinh nói trước lớp.

<ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên theo dõi nhận xét, sửa chữa. - Thi nói về quê hương trước lớp. - Giáo viên nhận xét chung. <p><i>*Liên hệ: Giáo dục các em tình yêu quê hương đất nước bằng việc làm cụ thể: Chăm ngoan,...</i></p>	<ul style="list-style-type: none"> - Lớp theo dõi nhận xét, bổ sung. - 2- 3 cặp thi nói trước lớp. - Lớp nhận xét, bình chọn bạn nói hay.
<p>3. HĐ ứng dụng (1 phút) 4. HĐ sáng tạo (1 phút)</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Tiếp tục kể, nói về quê hương. - Thực hành viết một bức thư giới thiệu về quê hương mình để làm quen với một bạn ở nơi khác.

ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:

.....

.....

.....

THỦ CÔNG:

CẮT, DÁN CHỮ I, T (TIẾT 1)

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức:

- Biết cách kẻ, cắt, dán chữ I, T.
- Kẻ, cắt, dán được chữ I, T. Các nét chữ tương đối thẳng và đều nhau. Chữ dán tương đối phẳng.
- Với học sinh khéo tay: Kẻ, cắt, dán được chữ I, T. Các nét chữ thẳng và đều nhau. Chữ dán phẳng.

2. Kỹ năng: Cắt, dán được chữ I, T. Các nét chữ tương đối thẳng và đều nhau. Chữ dán tương đối phẳng.

3. Thái độ: Giáo dục học sinh thích cắt, dán chữ.

4. Góp phần phát triển năng lực: NL tự chủ và tự học, NL giao tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo.

II. CHUẨN BỊ:

1. Đồ dùng:

- Giáo viên: Mẫu chữ I, T cắt đã dán và mẫu chữ I, T cắt từ giấy màu để rời, chưa dán. Tranh quy trình kẻ, cắt, dán chữ I, T. Giấy thủ công, thước kẻ, bút chì, kéo thủ công, hồ dán.
- Học sinh: Giấy nháp, thước kẻ, bút chì, kéo, hồ dán.

2. Phương pháp, kĩ thuật:

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm.
- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
1. HĐ khởi động (5 phút): <ul style="list-style-type: none">- Kiểm tra dụng cụ, đồ dùng học tập của học sinh và nhận xét.- Giới thiệu bài mới.	<ul style="list-style-type: none">- Hát bài: <i>Bài ca di học</i>.- Học sinh kiểm tra trong cặp đôi, báo cáo giáo viên.
2. HĐ quan sát và nhận xét (10 phút) <p>*Mục tiêu: Nắm được cách kẻ, cắt, dán chữ I, T. * Cách tiến hành:</p>	
Việc 1: Quan sát mẫu: <ul style="list-style-type: none">- Giáo viên giới thiệu chữ I, T. + <i>Em thấy nét chữ như thế nào?</i> Việc 2: Hướng dẫn học sinh gấp <p>Bước 1: Kẻ chữ I, T.<ul style="list-style-type: none">- Lật mặt sau tờ giấy thủ công, kẻ cắt hai hình chữ nhật. Hình chữ nhật thứ nhất chiều dài 5 ô, rộng 1 ô; hình chữ nhật thứ hai có chiều rộng 3 ô, dài 5 ô. - <i>Muốn kẻ được chữ T ta làm thế nào?</i></p> <ul style="list-style-type: none">- Giáo viên đề nghị lớp thực hành- Giáo viên Giúp đỡ học sinh còn lúng túng trong khi cắt, dán T,I Bước 2: Cắt chữ T <ul style="list-style-type: none">- Cắt chữ I theo đường kẻ ô với kích thước quy định + <i>Muốn cắt chữ T ta làm như thế nào?</i>	<ul style="list-style-type: none">- Học sinh quan sát và nhận xét.- <i>Nét chữ rộng 1 ô.</i> <ul style="list-style-type: none">- Học sinh quan sát, theo dõi. <ul style="list-style-type: none">- <i>Chữ I, T có nửa bên trái và nửa bên phải giống nhau. Nếu gấp đôi chữ I, T theo chiều dọc thì nửa bên phải và nửa bên trái của chữ I, T trùng khít nhau.</i>+ 2 Học sinh lên thực hiện.+ Lớp thực hành trên giấy nháp. <ul style="list-style-type: none">- <i>Chữ T có chiều dài 5 ô, rộng 3 ô.</i>- <i>Đánh dấu hình chữ T sau đó kẻ chữ T theo các điểm đã đánh dấu như hình 2b.</i>- <i>Gấp đôi hình chữ nhật đã kẻ chữ T (H.2b) theo đường dấu giữa, cắt theo đường kẻ nửa chữ T, bỏ phần gạch chéo (H.3a). Mở ra được chữ T như chữ mẫu (H.3b)</i>
Bước 2: Dán chữ I, T <ul style="list-style-type: none">- Muốn các chữ dán được phẳng ta đặt tờ giấy nháp lên trên chữ vừa dán để miết cho phẳng (H.4). + <i>Dán chữ I, T thế nào cho đẹp?</i>	<ul style="list-style-type: none">- <i>Kẻ một đường chuẩn, sắp xếp chữ cho cân đối trên đường</i>

	<p><i>chuẩn.</i></p> <p>- Bôi hồ vào mặt kẻ ô và dán chữ vào vị trí đã định.</p>
<p>3. HĐ thực hành (15 phút)</p> <p>*Mục tiêu: Kẻ, cắt, dán được chữ I, T. Các nét chữ tương đối thẳng và đều nhau. Chữ dán tương đối phẳng.</p> <p>*Cách tiến hành:</p>	
<p>- Giáo viên tổ chức cho học sinh tập kẻ, cắt chữ I, T trên giấy nháp.</p> <p>- Giáo viên theo dõi, hỗ trợ học sinh còn lúng túng.</p> <p>- Cho 2 Học sinh lên thực hiện.</p> <p>- Nhận xét một số bài kẻ, cắt chữ đẹp.</p>	<p>- Thực hành cắt, kẻ chữ I, T trên giấy nháp.</p>
<p>4. HĐ ứng dụng (4 phút)</p> <p>5. HĐ sáng tạo (1 phút)</p>	<p>- Về nhà tiếp tục thực hiện kẻ, cắt chữ I, T.</p> <p>- Dùng các sản phẩm để trang trí vào góc học tập của mình.</p>

ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:

.....

.....

.....

.....

BUỔI CHIỀU:

LUYỆN TIẾNG VIỆT:

KĨ NĂNG SỐNG:

PHÊ BÌNH ĐÚNG CÁCH

TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI (TIẾT 1):

(Chương trình hiện hành)

**BÀI 21: THỰC HÀNH: PHÂN TÍCH VÀ VẼ SƠ ĐỒ
MỐI QUAN HỆ HỌ HÀNG**

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức:

- Phân tích mối quan hệ họ hàng trong tình huống cụ thể.
- Học sinh biết cách xưng hô đúng đối với những người họ hàng nội, ngoại.

- Dùng sơ đồ giới thiệu cho người khác về họ nội, họ ngoại của mình.

2. Kỹ năng: Vẽ được sơ đồ họ hàng nội, ngoại.

3. Thái độ: Yêu quý người thân, họ hàng.

4. Góp phần phát triển năng lực: NL tự chủ và tự học, NL giao tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL nhận thức môi trường, NL tìm tòi và khám phá.

II. CHUẨN BỊ:

1. Đồ dùng:

- Giáo viên: Các hình trong sách giáo khoa.
- Học sinh: Sách giáo khoa.

2. Phương pháp, kỹ thuật:

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm.

- Kỹ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. HĐ khởi động (5 phút) + Những người thuộc họ nội gồm những ai? + Những người thuộc họ ngoại gồm những ai? - Kết nối kiến thức - Giới thiệu bài mới - Ghi đầu bài lên bảng.	- HS hát bài: <i>Cả nhà thương nhau.</i> - Học sinh trả lời. - Lắng nghe – Mở sách giáo khoa.
2. HĐ khám phá kiến thức (25 phút) *Mục tiêu: - Phân tích mối quan hệ họ hàng trong tình huống cụ thể. - HS biết cách xưng hô đúng đối với những người họ hàng nội, ngoại. - Vẽ được sơ đồ họ hàng nội, ngoại. - Dùng sơ đồ giới thiệu cho người khác về họ nội, họ ngoại của mình. *Cách tiến hành:	
Hoạt động 1: Làm việc với phiếu bài tập. *Mục tiêu: Nhận biết được mối quan hệ họ hàng qua tranh vẽ. *Cách tiến hành: - Giáo viên yêu cầu học sinh quan sát các tranh vẽ trong trang 42, thảo luận nhóm theo các yêu cầu sau: + Trong hình vẽ có bao nhiêu người? + Đó là những ai? + Gia đình đó có mấy thế hệ? + Ông bà của Quang có bao nhiêu người con? + Đó là những ai? + Ai là con dâu của ông bà? + Ai là con rể của ông bà?	- Học sinh thảo luận nhóm và trả lời câu hỏi của giáo viên. + Trong hình vẽ có 10 người. + Ông bà, bố mẹ Hương, Hương, Hồng, bố mẹ Quang, Quang, Thủy. + Gia đình đó có 3 thế hệ. + Ông bà có 2 người con: bố mẹ Hương, bố mẹ Quang. + Mẹ của Quang. + Bố của Hương.

<p>+ Ai là cháu nội của ông bà? + Ai cháu ngoại của ông bà? - Giáo viên gọi đại diện học sinh trình bày kết quả thảo luận. - Giáo viên tổng kết các ý kiến của các nhóm, nhận xét. <i>*GVKL: Đây là bức tranh vẽ một gia đình có 3 thế hệ, đó là ông bà, bố mẹ và các con. Ông bà có một con trai, một con gái, một con dâu và một con rể. Ông bà có hai cháu ngoại là Hương và Hồng, hai cháu nội là Quang và Thủy.</i> Hoạt động 2: Vẽ sơ đồ mối quan hệ họ hàng: <i>*Mục tiêu: Biết vẽ sơ đồ mối quan hệ họ hàng.</i> <i>*Cách tiến hành:</i> - Giáo viên gợi ý cho học sinh trả lời câu hỏi để hình thành sơ đồ như trong sách giáo khoa. + Gia đình có mấy thế hệ? Thế hệ thứ nhất gồm có những ai? + Ông bà đã sinh được mấy người con? Đó là những ai? + Ông bà có mấy người con dâu, mấy người con rể? Đó là những ai? + Bố mẹ Quang sinh được mấy người con? Đó là những ai? + Bố mẹ Hương sinh được mấy người con? Đó là những ai? - Giáo viên vừa hỏi vừa kết hợp vẽ sơ đồ lên bảng. - Giáo viên yêu cầu học sinh nhìn vào sơ đồ nói lại mối quan hệ của mọi người trong gia đình. - Nhận xét.</p>	<p>+ <i>Quang và Thủy.</i> + <i>Hương và Hồng.</i> - Đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận nhóm mình. - Các nhóm khác nghe, nhận xét.</p> <p>- Học sinh trình bày trước lớp (mỗi một bạn trả lời 1 câu hỏi) + Gia đình có 3 thế hệ. Thế hệ thứ nhất gồm có ông và bà. + Ông bà đã sinh được 2 người con: bố Quang, mẹ của Hương. + Ông bà có 1 người con dâu là mẹ của Quang và 1 người con rể, đó là bố của Hương. + Bố mẹ Quang sinh được 2 người con là Quang và Thủy. + Bố mẹ Hương sinh được 2 người con là Hương và Hồng.</p> <p>- Học sinh trả lời (3 – 4 học sinh).</p>
<p>3. HĐ ứng dụng (5 phút)</p> <p>4. HĐ sáng tạo (5 phút)</p>	<p>- Tự liên hệ bản thân về gia đình mình và vẽ thật nhanh sơ đồ giới thiệu với các bạn. - Tìm hiểu về các thành viên trong gia đình của bạn ngồi cạnh và vẽ sơ đồ mối quan hệ họ hàng của gia đình bạn..</p>

ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:

.....

.....

.....

.....

TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI (TIẾT 2):

(Chương trình hiện hành)

BÀI 22: THỰC HÀNH: PHÂN TÍCH VÀ VẼ SƠ ĐỒ MỐI QUAN HỆ HỌ HÀNG (TIẾP THEO)

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức:

- Biết mối quan hệ, biết xưng hô đúng đối với những người trong họ hàng.

2. Kỹ năng: Học sinh biết cách xưng hô đúng với các mối quan hệ trong gia đình, họ hàng.

3. Thái độ: Biết kính trên - nhường dưới.

4. Góp phần phát triển năng lực: NL tự chủ và tự học, NL giao tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL nhận thức môi trường, NL tìm tòi và khám phá.

II. CHUẨN BỊ:

1. Đồ dùng:

- Giáo viên: Các hình trong sách giáo khoa.

- Học sinh: Sách giáo khoa.

2. Phương pháp, kỹ thuật:

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm.

- Kỹ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. HĐ khởi động (5 phút) - Giáo viên cho học sinh hình thành sơ đồ mối quan hệ họ hàng của gia đình mình. - Kết nối kiến thức - Giới thiệu bài mới - Ghi đầu bài lên bảng.	- Học sinh hát bài: <i>Cháu thương bà</i> . - Nói về nội dung bài hát. - Mở sách giáo khoa.
2. HĐ khám phá kiến thức (25 phút) *Mục tiêu: Giải thích được mối quan hệ họ hàng của gia đình. *Cách tiến hành:	
Hoạt động 1: Thảo luận giải thích mối quan hệ họ hàng. - Nhóm 1: Hương, Tuấn, bố mẹ Linh (Em gái Tuấn), bố mẹ Hương. - Nhóm 2: Ông, bà, con trai, con rể, con gái, con dâu. - Nhóm 3: Ông, bà, Giang, Sơn, Bác Thư, Bố mẹ Giang, Sơn. - Nhóm 4: Cô Lan, chú Tư, bố mẹ Tùng, Tùng,	- Học sinh thực hành. - Học sinh thảo luận nhóm và ghi kết quả ra giấy. - Đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận của nhóm mình theo các nội dung: nhìn vào sơ đồ giải thích được mối quan hệ giữa các thành viên và nói được gia

<p>ông bà.</p> <p>- Giáo viên nhận xét chung.</p> <p><i>*GVKL: Với mỗi người họ hàng, chúng ta đều cần phải tôn trọng, lễ phép, yêu thương đùm bọc nhau.</i></p>	<p>đình đó có mấy thế hệ.</p> <p>- Các nhóm khác nghe và bổ sung.</p>
<p>3. HĐ ứng dụng (4 phút)</p> <p>4. HĐ sáng tạo (1 phút)</p>	<p>- Về nhà xem lại bài.</p> <p>- Cùng mọi người tôn trọng, lễ phép, yêu thương người trong gia đình, họ hàng.</p> <p>- Tôn trọng, lễ phép với mọi người xung quanh.</p>

ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:

.....

.....

.....

.....

SINH HOẠT TẬP THỂ :

I. MỤC TIÊU: *Giúp HS:*

- Nắm được ưu - khuyết điểm trong tuần.
- Phát huy ưu điểm, khắc phục nhược điểm.
- Biết được phương hướng tuần tới.
- GD HS có tinh thần đoàn kết, giúp đỡ lẫn nhau.
- Biết được truyền thống nhà trường.
- Thực hiện an toàn giao thông khi đi ra đường.

II. CHUẨN BỊ:

- GV: Nắm được ưu – khuyết điểm của HS trong tuần
- HS: Chủ tịch Hội đồng tự quản và các Trưởng ban chuẩn bị ND báo cáo.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG CHÍNH:

1. Lớp hát tập thể

2. Lớp báo cáo hoạt động trong tuần:

- 4 Trưởng ban lên nhận xét các thành viên trong tổ và xếp loại từng thành viên.
- Tổ viên các tổ đóng góp ý kiến.
- Chủ tịch HĐTQ lên nhận xét chung các ban.
- GV nhận xét chung:
 - + Nề nếp:

.....

.....

.....

+ Học tập:

.....

.....

.....

3. Phương hướng tuần sau:

- Tiếp tục thi đua: Học tập tốt, thực hiện tốt nề nếp, vâng lời thầy cô, nói lời hay làm việc tốt.

.....

.....

.....

4. Lớp văn nghệ - múa hát tập thể.

.....
